TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 09-01-2019

"V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Thọ

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Hải

2. Ông Nguyễn Văn Ngư

- Thư ký phiên tòa: Bà Ong Thị Ngọc Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 348/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc "*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 319/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Ngọc M, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Tổ NM, khóm ML, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà HH, đường B/T, Khóm H, Phường M, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Anh Trần Thanh L, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ NC, khóm ML, Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- *Nguyên đơn chị Võ Thị Ngọc M trình bày:* Về quan hệ hôn nhân: Chị Võ Thị Ngọc M và anh Trần Thanh L kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 08/7/2002.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng làm ăn thất bại, dẫn đến gia đình phát sinh nhiều mâu thuẫn, chồng không lo làm ăn, thường tụ tập uống rượu, không chăm sóc gia đình. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2017 đến nay. Tháng 3 năm 2018 chị M đã gửi đơn yêu cầu ly hôn nhưng sau đó đã rút đơm để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không được. Nay chị Võ Thị Ngọc M yêu cầu được ly hôn với anh Trần Thanh L.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Trần Thị Yến N, sinh ngày 23/5/2003 và Trần Gia M, sinh ngày 28/5/2009; hiện đang sống chung với chị M. Sau khi ly hôn, chị Võ Thị Ngọc M yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Đối với bị đơn anh Trần Thanh L đã được Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, anh L vắng mặt không có lý do trong các lần Tòa án triệu tập và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị Võ Thị Ngọc M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ theo đơn khởi kiện của chị Võ Thị Ngọc M và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ thể hiện quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "*Tranh chấp về ly hôn và nuôi con*". Bị đơn anh Trần Thanh L, có địa chỉ tại thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với anh Trần Thanh L là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ theo quy định tại Điểm b khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Trần Thanh L.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Anh Trần Thanh L và chị Võ Thị Ngọc M kết hôn và được Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố C cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 08/7/2002 nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống, giữa anh L và chị M thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, do anh L không quan tâm đến vợ con, thường xuyên uống rượu. Hiện tại, vợ chồng không còn sống chung từ cuối năm 2017 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm

và trong thời gian qua chồng không hàn gắn được tình cảm. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Ngọc M đối với anh Trần Thanh L là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Trần Thanh L và chị Võ Thị Ngọc M có 02 con chung tên Trần Thị Yến N, sinh ngày 23/5/2003 và Trần Gia M, sinh ngày 28/5/2009; hiện đang sống chung với chị M. Sau khi ly hôn, chị Võ Thị Ngọc M yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Nguyện vọng của hai con là mong muốn được sống với mẹ.

Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời gian qua hai con chung sống cùng với chị M, được sự chăm sóc và nuôi dưỡng của chị M, đồng thời hai con còn có nguyện vọng được sống chung với chị M. Mặt khác, anh Trần Thanh L không có yêu cầu được nuôi con hai con chung. Nên xét thấy việc chị Võ Thị Ngọc M yêu cầu được trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử xét chấp nhận.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014: "*Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên…";* và theo quy định tại Khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: *"Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở".*

Như vậy, hai bên có quyền thăm, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không bên nào được cản trở.

[5] Cấp dưỡng: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Nợ chung: Không có.

[8] Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Ngọc M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình về ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Trần Thanh L không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Ngọc M.

Chị Võ Thị Ngọc Mai được ly hôn với anh Trần Thanh L.

- Về con chung: Chị Võ Thị Ngọc M được tiếp tục nuôi hai con chung tên Trần Thị Yến N, sinh ngày 23/5/2003 và Trần Gia M, sinh ngày 28/5/2009.

Hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị Ngọc M phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002000 ngày 30/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh.

Anh Trần Thanh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Thời hạn kháng cáo của anh Trần Thanh L được tính kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TP Cao Lãnh;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Chi Cục THADS TP cao Lãnh;
- UBND Phường B, TPCL;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phú Thọ